

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Báo cáo Tháng 4/2026 | Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI – TIÊU ĐIỂM THÁNG 4/2026

Xuất khẩu cà phê

Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 3/2026 đạt 13,6 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xuất khẩu cà phê xanh có xu hướng giảm nhẹ, giảm 0,8% đạt 11,7 triệu bao

Tồn kho cà phê

Đối với niên vụ 2026/2027, các dự báo ban đầu cho thấy khả năng xuất hiện mức dư cung lớn hơn, khoảng 12 triệu bao, giả định điều kiện thời tiết tại Brazil tiếp tục thuận lợi

Sản lượng toàn cầu

Khí hậu trung tính giúp thời tiết tại các vùng cà phê lớn ổn định hơn, trong khi nguồn cung Robusta toàn cầu có xu hướng cải thiện nhờ Việt Nam, Brazil, Indonesia và Uganda, góp phần giảm áp lực thiếu hụt Arabica trong ngắn hạn.

Brazil

Sản lượng cà phê Brazil ước tính trong niên vụ từ tháng 7/2026-6/2027 đạt khoảng 71,40 triệu bao, tăng 11,50% so với cùng kỳ năm trước. Bao gồm 47,90 triệu bao Arabica, cùng khoảng 23,50 triệu bao Conilon Robusta.

Colombia

Sản lượng cà phê Colombia tháng 3/2026 đạt 754.000 bao, giảm 306.000 bao, tương đương 28,86% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê Colombia tháng 3/2026 đạt 788.000 bao, giảm 462.000 bao, tương đương 36,96% so với cùng kỳ năm trước.

Peru

Vụ thu hoạch cà phê mới của Peru đang gần hoàn tất, với các lô hàng xuất khẩu đầu tiên niên vụ 4/2026–3/2027 dự kiến bắt đầu trong vài tuần tới; sản lượng được dự báo đạt khoảng 3,8 triệu bao, tăng 2,75% so với niên vụ trước.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM – TIÊU ĐIỂM THÁNG 4/2026

Giá trong nước

Tháng 4/2026, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung toàn cầu phục hồi. Giá cà phê tại Lâm Đồng giảm 6,3% so với tháng trước và giá cà phê tị Đắk Lắk giảm 6,5%

Sản lượng cà phê Việt Nam

Thời tiết Tây Nguyên Quý I/2026 thuận lợi, hỗ trợ niên vụ cà phê 2025/26; sản lượng Robusta ước đạt 31 triệu bao, tăng 13,55%, trong khi xuất khẩu cả niên vụ dự báo đạt 24,5 triệu bao, tăng 10,5%.

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

Lũy kế T1-T4/2026, xuất khẩu cà phê đạt ~724 nghìn tấn (~3,33 tỷ USD), tăng 19,3% về lượng và giảm 4,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Thái Lan

Tháng 3/2026, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Thái Lan đạt 3,9 nghìn tấn, trị giá 32 triệu USD; lũy kế Quý I đạt 9,9 nghìn tấn, tương đương 80,6 triệu USD, tăng 22,5% về lượng và 28,7% về trị giá

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Anh Quốc

Tháng 1/2026, Việt Nam là nhà cung cấp cà phê lớn thứ ba cho Anh Quốc với 1,45 nghìn tấn, trị giá 10,8 triệu USD; lũy kế Quý I/2026 đạt 13.876 tấn, tương đương 77,4 triệu USD.

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Nhật Bản

Tại Nhật Bản, cà phê Việt Nam chịu cạnh tranh gia tăng từ Brazil, giá xuất khẩu bình quân giảm 15,3% trong hai tháng đầu năm; cơ cấu xuất khẩu vẫn chủ yếu là Robusta, trong khi cà phê chế biến và Arabica còn chiếm tỷ trọng thấp.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá cả, sản lượng, thị trường và xu hướng toàn cầu tháng 4/2026

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THÁNG 4

Tháng 4/2026, giá cà phê Robusta có xu hướng giảm nhưng cà phê Arabica có xu hướng tăng trở lại.

Robusta

3.481

USD/tấn

Giảm 6% so với tháng 3/2026.

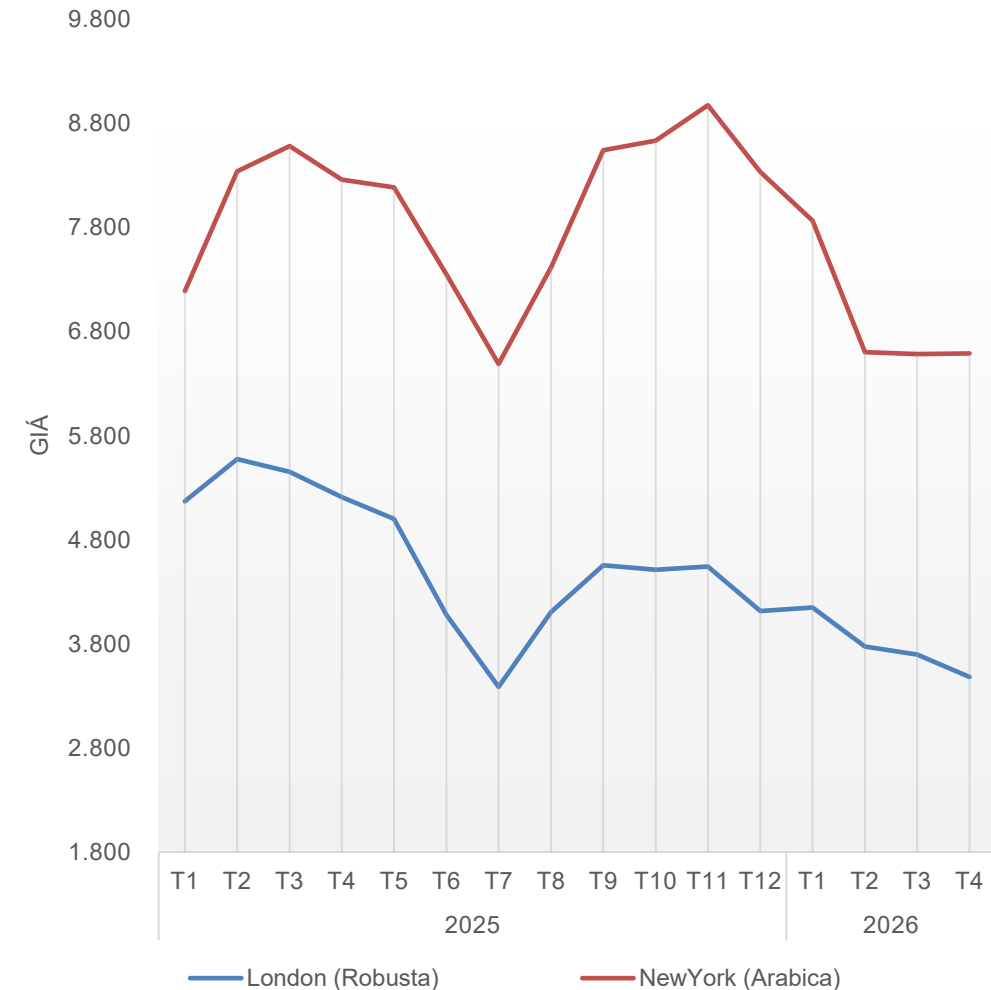
Arabica

6.587

USD/tấn

Tăng 0,1% so với tháng 3/2026.

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York 2023-2024



GIÁ TRUNG BÌNH CÁC LOẠI CÀ PHÊ TRÊN THẾ GIỚI – T4/2026

Arabica Colombia

7.376 USD/tấn

Giảm 15,1% so với T4/2025

Arabica Khác

7.302 USD/tấn

Giảm 15,7% so với T4/2025

Arabica Brazil

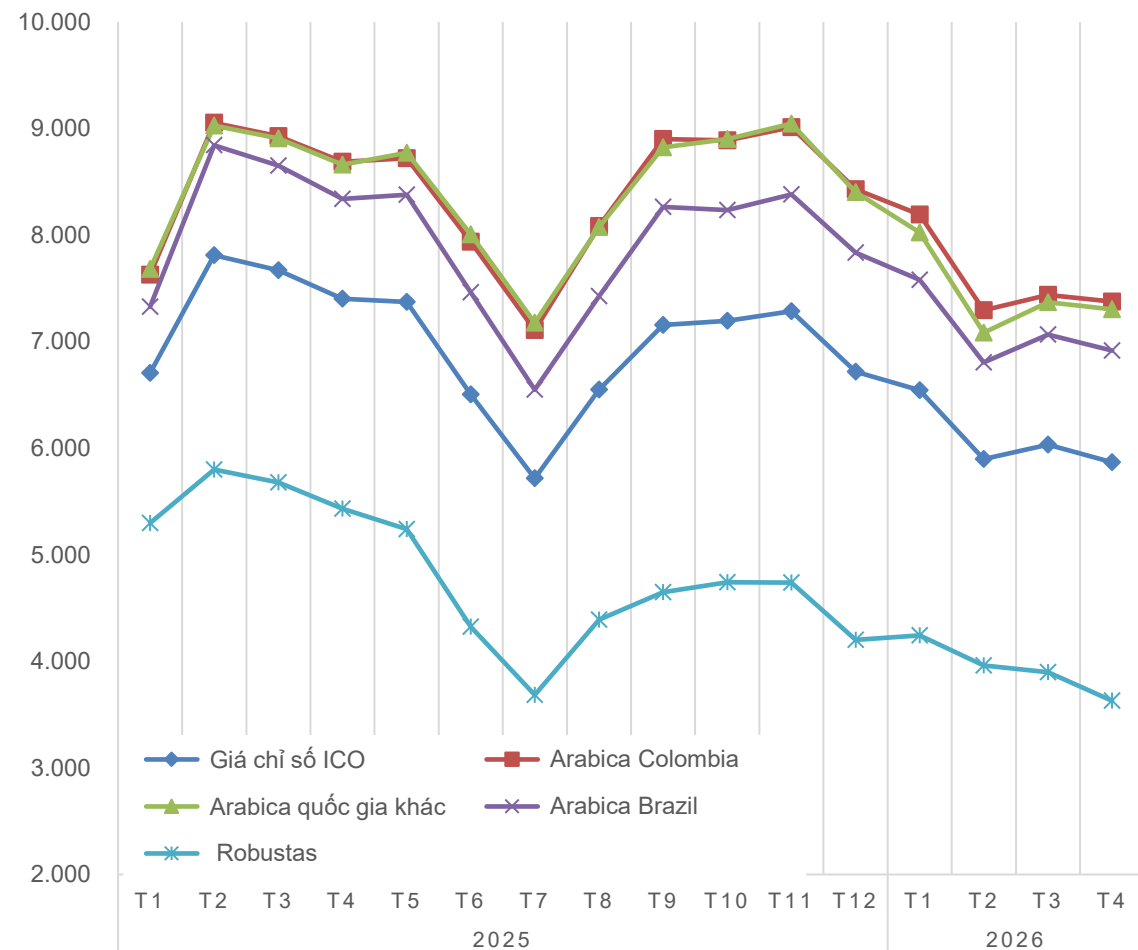
6.917 USD/tấn

Giảm 17,1% so với T4/2025

Robusta

3.630 USD/tấn

Giảm 33,2% so với T4/2025



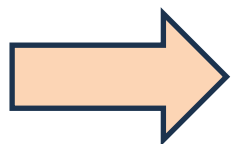
Nguyên Tắc Thu Mua Thúc Đẩy Bền Vững Ngành Cà Phê

Thông tin chính

14 nhà rang xay và thương nhân cà phê lớn đã thống nhất hai nguyên tắc mua cà phê nhân xanh nhằm cải thiện tính bền vững và thu nhập dài hạn của nông dân. Hai nguyên tắc gồm: xây dựng quan hệ đối tác chiến lược dài hạn thay cho giao dịch ngắn hạn; và hỗ trợ sản xuất cà phê bền vững thông qua giá mua phù hợp, hỗ trợ kỹ thuật và tiếp cận tài chính.

Bối cảnh ngành

Báo cáo cho rằng chuỗi giá trị cà phê hiện vẫn phân bổ lợi ích chưa cân bằng, trong đó nông dân thường nhận phần giá trị thấp nhất trong khi phải gánh nhiều rủi ro nhất. Các sáng kiến bền vững theo dự án chưa đủ để cải thiện thu nhập nếu không được gắn trực tiếp vào thực hành mua hàng, chia sẻ rủi ro và cơ chế tạo thu nhập sống được cho nông hộ.



Việc thống nhất nguyên tắc mua hàng chung là bước đi quan trọng để ngành cà phê chuyển từ cam kết bền vững sang thay đổi thực chất trong chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao sinh kế nông dân và bảo đảm nguồn cung dài hạn.

Ảnh Hưởng Của Biến Đổi Khí Hậu Lên Vùng Trồng Cà Phê

Tác động của khí hậu đối với vùng trồng hiện tại



Đến năm 2050, khoảng **20% diện tích trồng Arabica hiện nay** có thể không còn phù hợp để canh tác, làm gia tăng rủi ro đối với nguồn cung cà phê chất lượng cao trên toàn cầu.



Nhiệt độ tăng và lượng mưa thay đổi khiến điều kiện sinh trưởng của cây Arabica trở nên khó dự báo hơn, đặc biệt tại các vùng vốn phụ thuộc nhiều vào khí hậu ổn định.



Các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, nắng nóng kéo dài và mưa lớn có thể xuất hiện thường xuyên hơn, làm tăng chi phí đầu tư và giảm hiệu quả sản xuất.



Vùng trồng không phù hợp thường cho năng suất thấp hơn, khiến nông dân phải đầu tư nhiều hơn vào tưới tiêu, chăm sóc và thích ứng khí hậu để duy trì sản lượng.

Tác động của khí hậu đối với các quốc gia sản xuất cà phê



Tại Brazil, tỷ lệ Arabica được trồng tại các vùng phù hợp có thể giảm từ **81% hiện nay xuống còn 62%** vào năm 2050, ảnh hưởng đáng kể đến quốc gia sản xuất Arabica lớn nhất thế giới.



Colombia cũng đối mặt với rủi ro suy giảm vùng trồng phù hợp, khi tỷ lệ diện tích Arabica thuận lợi có thể giảm từ **56% xuống 45%**, gây áp lực lên năng suất và ổn định nguồn cung.



Honduras là một trong những nước chịu tác động mạnh nhất, với tỷ lệ vùng trồng Arabica phù hợp có thể giảm sâu từ **53% xuống chỉ còn 12%** vào giữa thế kỷ.



Ngược lại, Ethiopia có thể hưởng lợi tương đối từ thay đổi khí hậu, khi tỷ lệ Arabica trồng trên vùng đất phù hợp được dự báo tăng từ **39% lên 50%**, mở ra cơ hội mở rộng sản xuất.

Dự Án 1 Triệu USD Thúc Đẩy Ngành Cà Phê Uganda

- WCR và UNIDO công bố khoản đầu tư khoảng 850.000 EUR nhằm giúp nông dân Uganda tiếp cận các giống cà phê kháng bệnh, năng suất cao và thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu. Chương trình có sự hỗ trợ của Lavazza Foundation, The J.M. Smucker Co. và JDE Peet's, thể hiện vai trò ngày càng lớn của hợp tác công – tư trong phát triển ngành cà phê.
- Dự án sẽ xây dựng các vườn cây mẹ và vườn ươm Robusta tại miền Bắc, miền Trung và miền Tây Uganda, hướng tới sản xuất tối đa 460.000 cây kháng bệnh héo rũ cà phê mỗi năm. Riêng tại khu vực miền Bắc khô hạn, cây sẽ được ghép trên gốc Liberica nhằm tăng khả năng chịu hạn và nâng cao sức chống chịu của vườn cà phê.
- Uganda hiện đã vượt Ethiopia để trở thành nước xuất khẩu cà phê lớn nhất châu Phi, với kim ngạch xuất khẩu đạt 2,4 tỷ USD trong 12 tháng tính đến tháng 10/2025.
- Dự án hỗ trợ mục tiêu quốc gia của Uganda đạt 20 triệu bao cà phê/năm vào năm 2030, đồng thời củng cố năng lực sản xuất dài hạn thông qua hợp tác công – tư và cải thiện chất lượng giống.





TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 4/2026

Tình Hình Cung – Cầu Cà Phê Toàn Cầu

~5 triệu bao

DỰ CUNG NIÊN VỤ 2025/26

Sản xuất 178,85 triệu bao; tiêu dùng 173,85 triệu bao

~12 triệu bao

DỰ BÁO DỰ CUNG 2026/27

Phụ thuộc điều kiện thuận lợi tại Brazil

<500.000 bao

TỒN KHO ARABICA NEW YORK

Cao hơn đáy lịch sử 224.066 bao tháng 12/2023

Đến T8/2026

THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VẬT CHẤT

Hoạt động có thể trầm lắng trong mùa nghỉ hè Bắc bán cầu

Tái cân bằng cung – cầu

Niên vụ 10/2025–9/2026 được dự báo dư cung khoảng 5 triệu bao, với sản lượng trung bình 178,85 triệu bao so với nhu cầu tiêu thụ 173,85 triệu bao. Tuy nhiên, mức dư cung này chỉ phản ánh sự tái cân bằng khiêm tốn sau nhiều năm thiếu hụt, khiến tồn kho chuyển vụ tại các nước sản xuất vẫn ở mức thấp lịch sử. Sang niên vụ 2026/27, dư cung có thể mở rộng lên khoảng 12 triệu bao nếu điều kiện sản xuất tại Brazil tiếp tục thuận lợi, trong đó Robusta được kỳ vọng là nguồn hỗ trợ đầu tiên để tái lập tồn kho.

Áp lực logistics và tồn kho

Cảng thẳng địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục làm gián đoạn các tuyến vận tải biển trọng yếu, đặc biệt qua Biển Đỏ và kênh Suez, khiến chi phí vận chuyển tăng và thời gian giao hàng kéo dài. Các rủi ro này xuất hiện trong bối cảnh tồn kho tại những thị trường tiêu thụ lớn còn thấp; tồn kho Arabica được chứng nhận trên sàn New York đã giảm xuống dưới 500.000 bao. Trọng tâm thị trường hiện vẫn đặt vào Brazil, nơi nhiệt độ vùng trồng chủ chốt nhìn chung bình thường nhưng có khả năng mát hơn vào cuối tháng tới.

Thị trường cà phê đang chuyển từ thiếu hụt sang dư cung kỹ thuật, nhưng chưa trở lại trạng thái bình thường do tồn kho thấp, chi phí logistics cao và rủi ro thời tiết tại Brazil vẫn chi phối kỳ vọng giá.

Brazil – Tình Hình Sản Xuất Cà Phê

Triển vọng sản lượng

CTA dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/27 đạt khoảng 71,4 triệu bao loại 60 kg, tăng 11,5% so với niên vụ trước và có thể lập kỷ lục mới. Kết quả này dựa trên khảo sát 758 nông dân tại tất cả các vùng sản xuất, trong bối cảnh điều kiện khí hậu thuận lợi hơn và chăm sóc cây trồng được cải thiện.

Cơ cấu sản lượng

Sản lượng Arabica được dự báo đạt 47,9 triệu bao, tăng 13,5% so với cùng kỳ; trong khi Robusta đạt 23,5 triệu bao, tăng 7,6%. Diện tích cà phê cả nước tăng 2,97%, trong đó Arabica tăng 2,7% và Robusta tăng 3,6%, cho thấy xu hướng mở rộng tương đối đồng đều ở cả hai nhóm.

Yếu tố thúc đẩy và điểm lưu ý

- Mưa trái vụ là yếu tố hỗ trợ quan trọng nhất: 63,5% nông dân cho biết lượng mưa ngoài mùa có tác động tích cực lớn đến triển vọng cây trồng.
- Lượng phân bón sử dụng tăng vừa phải khoảng 5,4%; giá cà phê ở mức cao giúp người sản xuất duy trì mức đầu tư đầu vào phù hợp.
- Dự báo 71,4 triệu bao cao hơn mức 69 triệu bao trong khảo sát tháng 11/2025, nhưng thấp hơn ước tính ban đầu 73,7 triệu bao hồi tháng 7/2025.
- Triển vọng sản lượng lớn hơn có thể làm gia tăng kỳ vọng nguồn cung toàn cầu, đặc biệt nếu điều kiện thời tiết thuận lợi tiếp tục được duy trì tại Brazil.

71,4 triệu bao

Tổng sản lượng dự báo

47,9 triệu bao

Arabica

23,5 triệu bao

Robusta

+2,97%

Diện tích cà phê

Guatemala – Tình Hình Sản Xuất Cà Phê

Niên vụ 2025/2026

USDA điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê Guatemala, chủ yếu là Arabica chế biến ướt, xuống còn 3,16 triệu bao, giảm 10,88%. Nguyên nhân chính là tỷ lệ bệnh gỉ sắt cà phê tăng do độ ẩm và nhiệt độ cao trong giai đoạn phát triển cây.

Triển vọng 2026/2027

Sản lượng niên vụ 2026/27 dự kiến phục hồi nhẹ, đạt khoảng 3,26 triệu bao. Trong đó, ước tính 2,88 triệu bao sẽ được xuất khẩu ra các thị trường tiêu dùng; tồn kho chuyển vụ chỉ khoảng 11.000 bao trước khi vụ thu hoạch mới bắt đầu.

Tiêu thụ nội địa

USDA cũng nâng dự báo tiêu thụ cà phê nội địa Guatemala lên 875.000 bao, cao hơn 21,53% so với ước tính trước. Động lực đến từ tăng trưởng tiêu dùng cà phê rang xay ngoài gia đình, sự mở rộng của chuỗi quán cà phê và quá trình đô thị hóa.

Nguồn cung Arabica chất lượng của Guatemala chịu áp lực trong ngắn hạn do rủi ro dịch bệnh và tồn kho thấp, trong khi tiêu thụ nội địa có xu hướng tăng nhờ phát triển kênh quán cà phê và đô thị hóa.

Colombia – Tình Hình Sản Xuất Cà Phê

Bối cảnh và tác động

Mưa lớn kéo dài tại Colombia gây ngập lụt trên diện rộng, làm suy giảm năng suất và khiến ngành cà phê bước vào giai đoạn khó khăn. Các yếu tố thời tiết bất lợi diễn ra cùng lúc với giá biến động và chi phí sản xuất cao, tạo áp lực lớn lên người trồng cà phê trong năm 2026.

Tín hiệu cảnh báo

Theo Liên đoàn Người trồng cà phê Colombia, sản lượng Quý I/2026 giảm sâu cho thấy đây không chỉ là biến động mùa vụ ngắn hạn. Mức giảm kéo dài có thể ảnh hưởng tới năng lực xuất khẩu và triển vọng phục hồi của quốc gia sản xuất Arabica chế biến ượt hàng đầu thế giới.

Các số liệu chính

2,51 triệu bao

Sản lượng cà phê Colombia trong Quý I/2026

Giảm 33,5% so với 3,78 triệu bao cùng kỳ năm 2025.

754 nghìn bao

Sản lượng riêng tháng 3/2026

Không cho thấy dấu hiệu phục hồi ngắn hạn, mà củng cố xu hướng giảm đều năm.

6,22 triệu bao

Sản lượng lũy kế niên vụ 10/2025–3/2026

Thấp hơn nhiều so với 8,68 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước.

Kết luận

Mưa lớn đang tạo cú sốc rõ nét đối với sản lượng cà phê Colombia, trong khi giá thấp và chi phí cao khiến triển vọng kinh doanh năm 2026 trở nên thách thức hơn.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Phân tích theo chủng loại, khu vực và quốc gia – Quý I/2026

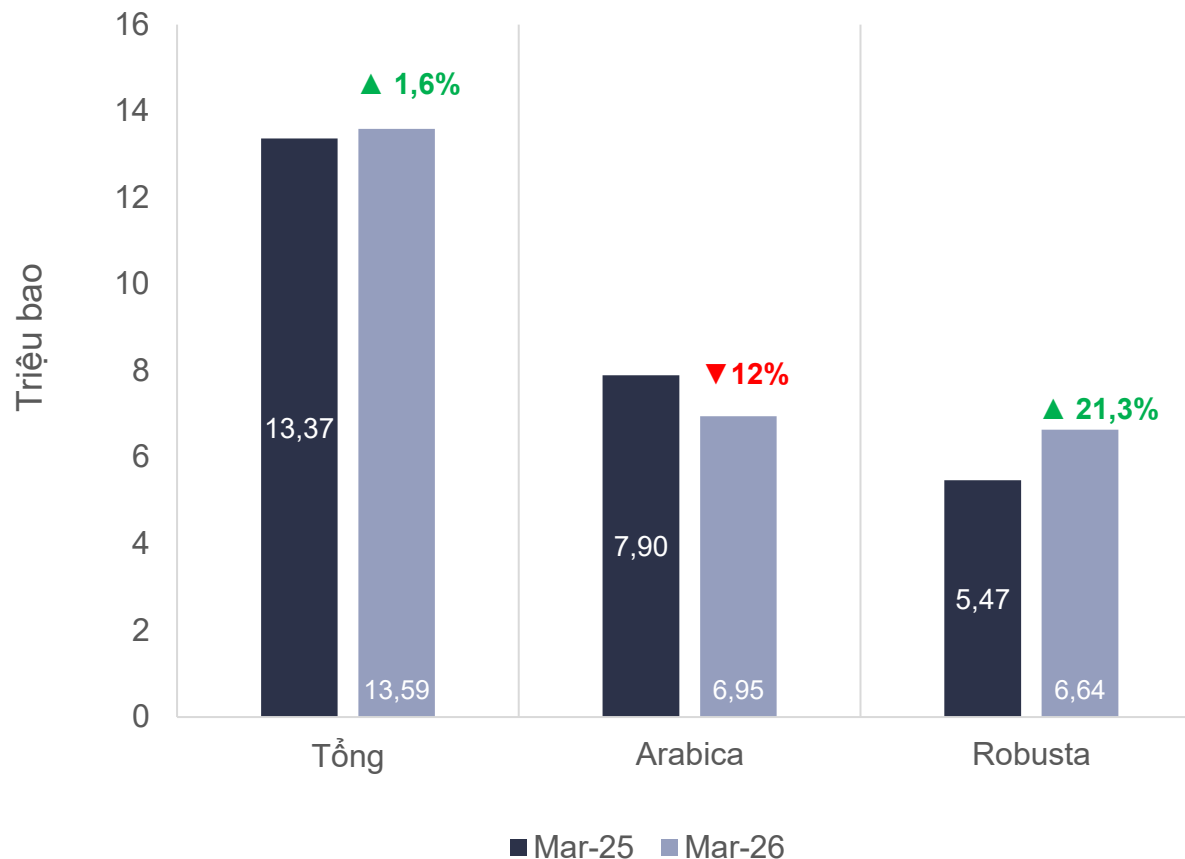


XUẤT KHẨU TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 3/2026, xuất khẩu cà phê toàn cầu xu hướng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

13,6
Triệu bao

Tăng **1,6%** so với cùng kỳ năm trước.



Cà phê nhân xanh

Đạt **11,7 triệu bao** tăng **0,8%** so với cùng kỳ năm trước.

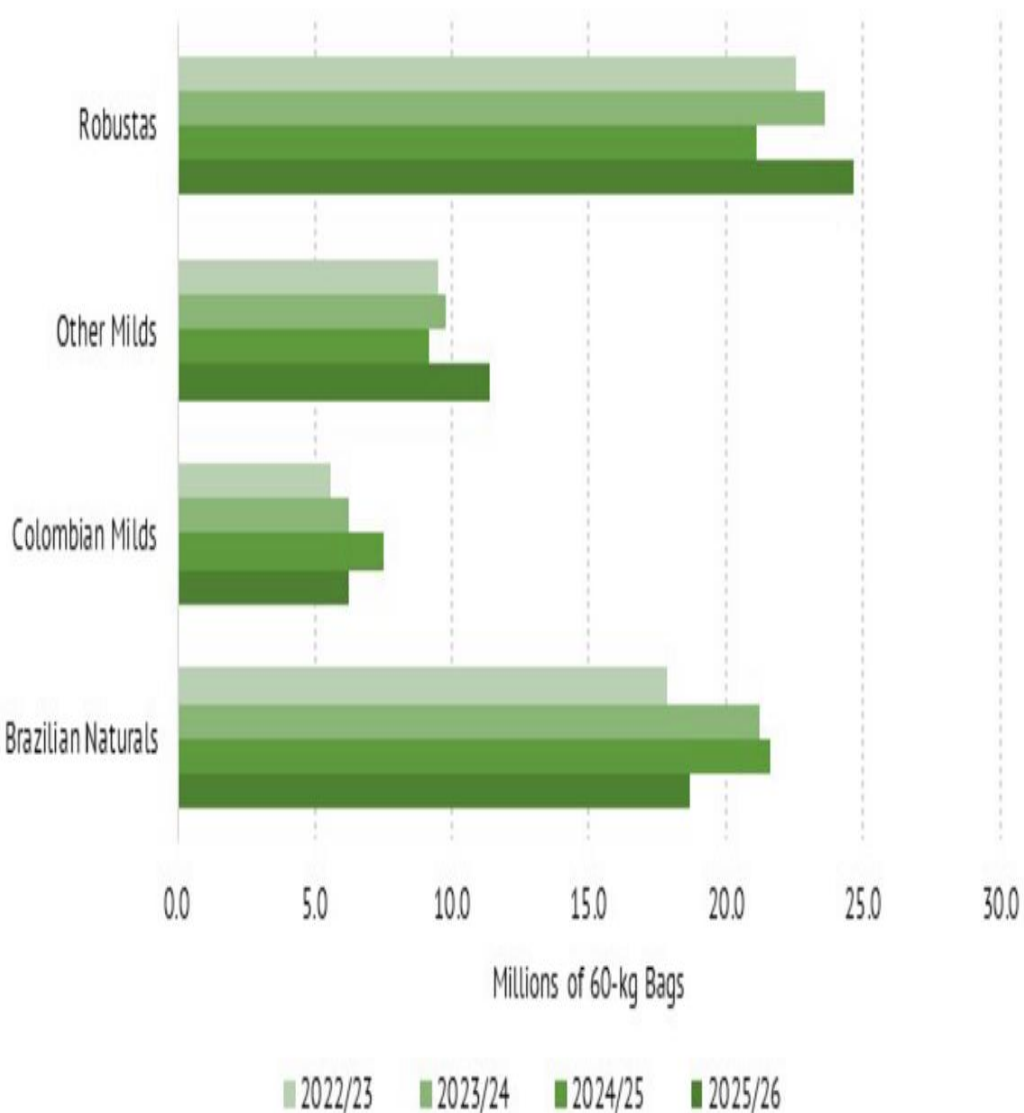
Cà phê hòa tan

Đạt **1,82 triệu bao** tăng **6,6%** so với cùng kỳ năm trước.

Cà phê đã rang

Đạt **0,07 triệu bao** tăng **21%** so với cùng kỳ năm trước.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THEO CHỦNG LOẠI – THÁNG 3/2026



Arabica Colombia

0,88 triệu bao, giảm **33,8%** so với tháng 3/2025.

Arabica Brazil

2,71 triệu bao, giảm **16,8%** so với tháng 3/2025.

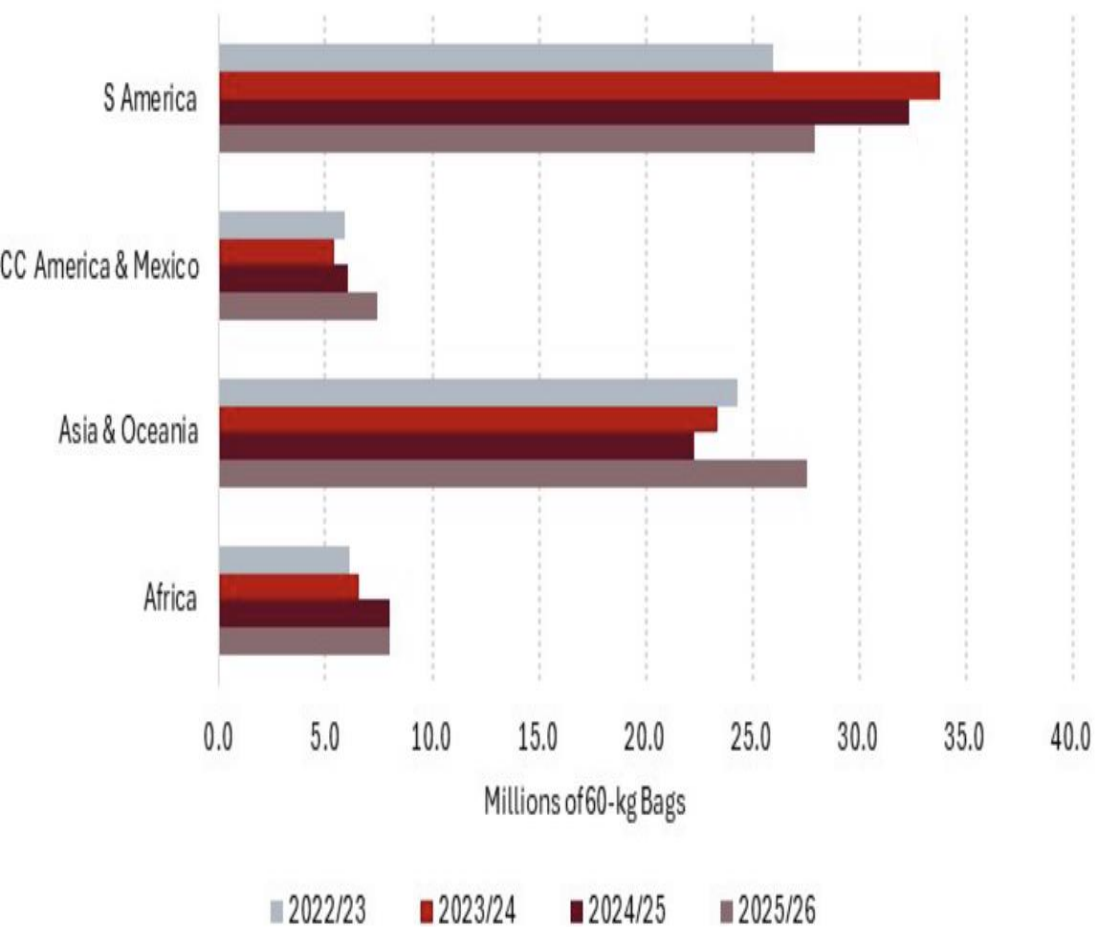
Arabica khác

2,59 triệu bao, tăng **0,9%** so với tháng 3/2025.

Robusta

5,52 triệu bao, tăng **24%** so với tháng 3/2025.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO KHU VỰC – THÁNG 3/2026



Châu Phi

1,4 triệu bao, giảm **14,7%** so với tháng 2/2025.

Châu Á & Châu Đại Dương

5,82 triệu bao, tăng **13,1%** so với tháng 2/2025.

Vùng Caribe, Trung Mỹ & Mexico

2,3 triệu bao, tăng **7,1%** so với tháng 2/2025.

Nam Mỹ

4,07 triệu bao, giảm **8,3%** so với tháng 2/2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- THÁNG 2/2026

Tháng 1/2026, Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới, tiếp theo là Đức và Tây Ban Nha.

Hoa Kỳ

1,2B

USD

Tăng **4,4%** so với tháng trước và tăng **20,6%** so với năm trước.

Đức

778 M

USD

Tăng **9,7%** so với tháng trước và tăng **43,7%** so với năm trước.

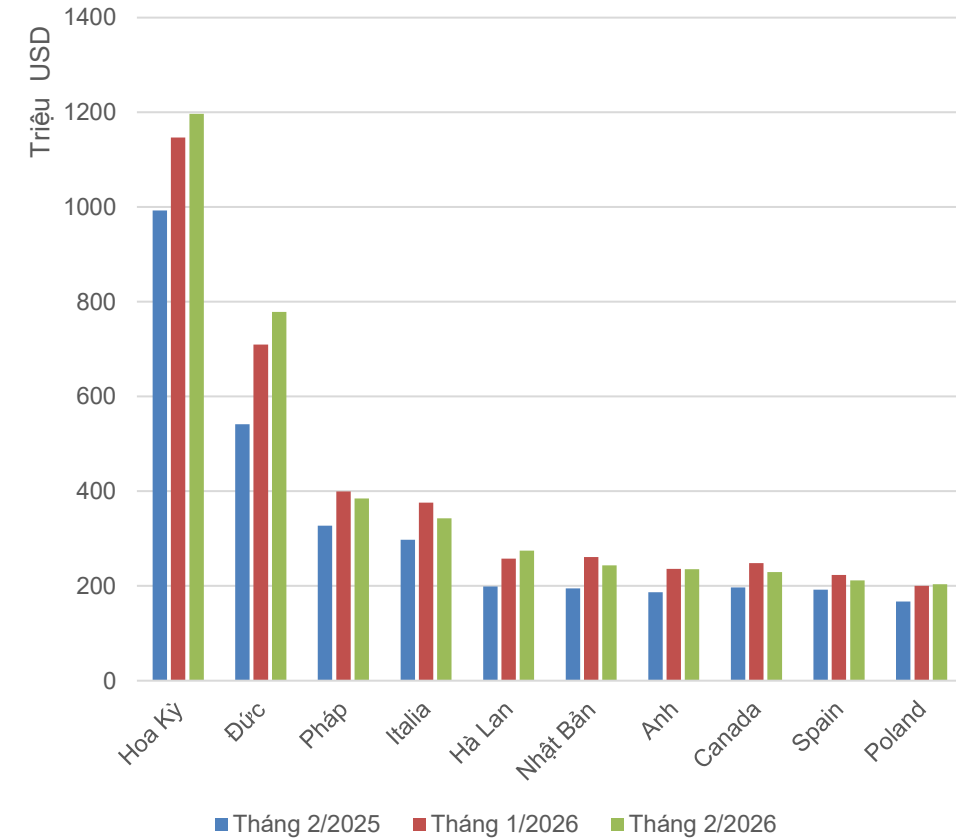
Pháp

384 M

USD

Giảm **3,7%** so với tháng trước, nhưng tăng **17,6%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 3/2026



Tình Hình Xuất Khẩu Cà Phê Theo Từng Khu Vực

Tổng quan

Báo cáo tháng 3/2026 của ICO cho thấy xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 2/2026 đạt **11,46 triệu bao**, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lũy kế 5 tháng đầu niên vụ 2025/26 vẫn đạt 57,77 triệu bao, tăng 4,5% so với cùng kỳ.

11,46 triệu bao

Xuất khẩu toàn cầu tháng 2/2026, giảm 5,7% so với cùng kỳ.

57,77 triệu bao

Lũy kế 5 tháng đầu niên vụ 2025/26, tăng 4,5% so với cùng kỳ.

Diễn biến theo khu vực

Nam Mỹ

3,61 triệu bao

Xuất khẩu tháng 2 giảm 21,8%; Brazil giảm 21,1% so với cùng kỳ, kéo giảm mạnh hiệu suất xuất khẩu của khu vực.

Mexico & Trung Mỹ

1,98 triệu bao

Xuất khẩu tăng 30% so với cùng kỳ; nhịp xuất khẩu mạnh có thể kéo dài sang tháng 3, dù một phần hàng vẫn đang trên đường đến thị trường tiêu thụ.

Châu Á

4,45 triệu bao

Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia giảm 4,7% trong tháng 2; riêng Việt Nam giảm 14,9% do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Châu Phi

1,43 triệu bao

Xuất khẩu tăng 5,9% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ đóng góp từ Arabica Ethiopia và Robusta Uganda.

Nhận định

Xuất khẩu tháng 2/2026 giảm do Nam Mỹ và châu Á suy yếu, nhưng mức tăng lũy kế đầu niên vụ cho thấy thương mại cà phê toàn cầu vẫn duy trì nền tảng tăng trưởng, với Trung Mỹ và châu Phi là các điểm sáng.

Honduras - Tình Hình Xuất Khẩu Cà Phê

Tăng 29,6%

so với tháng 3/2025
Xuất khẩu tháng 3/2026
đạt **915.878 bao**, phản
ánh nhịp giao hàng rất
mạnh trong ngắn hạn.

DỰ BÁO NIÊN VỤ 2025/26

5,50 triệu bao

Tăng 4,36% so với niên vụ
trước, cho thấy triển vọng xuất
khẩu cả năm vẫn tích cực.

DOANH THU 6 THÁNG

1,36 tỷ USD

Cao hơn 32% so với cùng kỳ,
nhờ giá trị xuất khẩu cải thiện
trong nửa đầu niên vụ.

Thị trường chính trong tháng 3/2026

Hoa Kỳ: 36,5% tổng lượng giao hàng lũy
kế

Đức: 16,1% — thị trường lớn thứ hai
Các lô hàng mạnh phần lớn đã được giao
dịch từ đầu niên vụ

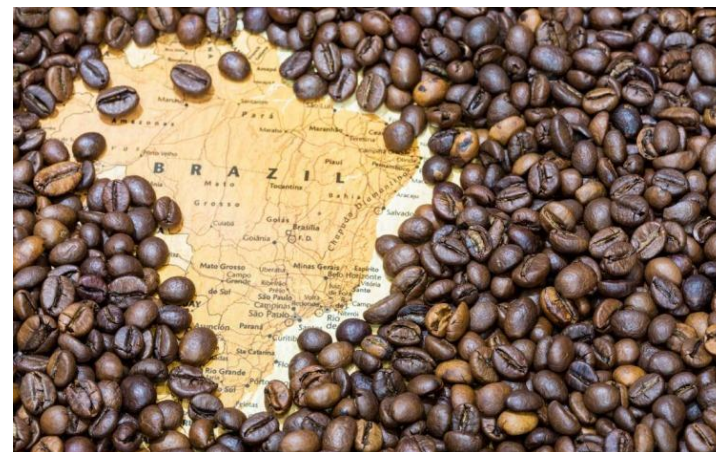
Lưu ý triển vọng

Vụ thu hoạch tại Honduras và Trung Mỹ đã
kết thúc sớm; nguồn hàng trong nội địa
đang chậm lại, đặc biệt với các dòng cà phê
chất lượng cao vùng cao. Yếu tố này có thể
khiến số liệu xuất khẩu các tháng tới hạ
nhiệt.

Kết luận: Honduras ghi nhận điểm sáng xuất khẩu trong tháng 3/2026, nhưng khả năng duy trì đà tăng sẽ phụ thuộc vào lượng hàng còn lại và nguồn cà phê chất lượng cao trong các tháng tiếp theo.

Brazil - Tình Hình Xuất Khẩu Cà Phê

- 📦 Chính phủ Brazil đã công bố số liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu cà phê nhân xanh của nước này trong tháng 3/2026 giảm **30,97%** so với cùng kỳ năm trước.
- 📊 Tổng lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu trong tháng 3 đạt **2.521.650 bao**.
- ☕ Mức sụt giảm xuất khẩu này có thể liên quan đến tâm lý **kháng bán của người sản xuất trong nước**, trong bối cảnh giá cà phê trên thị trường kỳ hạn giảm mạnh.
- 🚚 Tại thị trường New York, giá cà phê đã giảm **42,70 US cent/pound**, tương đương **12,98%**, trong vòng hai tháng kể từ ngày **1/2/2026**.



Uganda - Tình Hình Xuất Khẩu Cà Phê

Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA) cho biết xuất khẩu cà phê tháng 02/2026 đạt 651.933 bao, tăng 84.707 bao, tương đương 14,94% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu cũng tăng 5,75%, đạt 180,98 triệu USD.

TỔNG XUẤT KHẨU

651.933 bao

Tăng 14,94% so với tháng 02/2025

ROBUSTA

512.237 bao

Tăng 7,51%; tiếp tục là nhóm chủ lực

ARABICA

139.696 bao

Tăng mạnh 53,93% so với cùng kỳ

Lũy kế 5 tháng niên vụ 2025/2026 **3.050.017 bao**

tăng 615.128 bao, tương đương 25,26% so với cùng kỳ niên vụ trước





THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Giá nội địa · Xuất khẩu · Sản xuất · Thông tin Doanh nghiệp

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ TRONG NƯỚC – THÁNG 4/2026

Tháng 4/2026, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung toàn cầu phục hồi. Cà phê Robusta chịu áp lực lớn hơn khi xuất khẩu Việt Nam tăng và nguồn cung bổ sung từ vụ thu hoạch mới tại Brazil và Indonesia.

Lâm Đồng

87.055 VNĐ/kg

Giảm **6,3%** VNĐ/kg so với tháng trước.

Giảm **32%** VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk

87.474 VNĐ/kg

Giảm **6,5%** VNĐ/kg so với tháng trước.

Giảm **32,1%** VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước.



Xây Dựng Khung Tiêu Chuẩn Chất Lượng Robusta Việt Nam

Mục tiêu tham vấn

Ngày 30/3, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuật tổ chức hội thảo trong khuôn khổ sáng kiến Robusta XXI, quy tụ hơn 100 đại biểu gồm chuyên gia quốc tế, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng.

Hội thảo tập trung thảo luận tương lai chất lượng Robusta và định hướng xây dựng khung tiêu chuẩn chất lượng tự nguyện cho Robusta Việt Nam, dựa trên cơ sở khoa học, dữ liệu và thực tiễn sản xuất.

Thông điệp chính

Việt Nam đã mạnh về sản lượng Robusta, nhưng cần tiến thêm một bước về chuẩn hóa, đo lường chất lượng, ngôn ngữ cảm quan và tiếng nói trên thị trường quốc tế.

1. Nền tảng của Robusta XXI

Sáng kiến hướng tới xây dựng một khung đánh giá chất lượng Robusta có thể đo lường, so sánh và chuẩn hóa, qua đó hình thành “ngôn ngữ chất lượng” chung cho người mua và người bán.

2. Vai trò của doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhấn mạnh cần xây dựng liên minh người bán, tạo giá trị thực chất cho ngành cà phê Việt Nam và bảo đảm khung tiêu chuẩn mới được người mua toàn cầu công nhận, tin tưởng.

3. Ý nghĩa dài hạn

Nếu triển khai bài bản, Robusta XXI có thể trở thành hạ tầng chất lượng mới, giúp định vị lại Robusta Việt Nam từ “nguồn cung lớn” sang “nguồn cung có giá trị cao”.



Cà Phê Việt Nam Tại Coffee Expo Seoul 2026

Dấu ấn xúc tiến tại Hàn Quốc

Gian hàng quốc gia Việt Nam tại Coffee Expo Seoul 2026 do VICOFA phối hợp tổ chức, đánh dấu bước phát triển mới trong chiến lược nâng cao giá trị và thương hiệu cà phê Việt Nam. Sự kiện quy tụ các hiệp hội, doanh nghiệp và đối tác trong ngành cà phê Hàn Quốc, quốc tế, mở ra kênh quảng bá trực tiếp tại một thị trường tiêu dùng lớn của châu Á.

Chuyển hướng từ sản lượng sang giá trị

Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc nhấn mạnh, ngành cà phê Việt Nam đang chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa trên sản lượng sang chú trọng chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đây cũng là minh chứng cho năng lực sản xuất, khả năng thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới và tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường quốc tế.

Kết luận

Coffee Expo Seoul 2026 là cơ hội để Việt Nam khẳng định vị thế trung tâm sản xuất – xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới, đồng thời mở rộng hợp tác thương mại, công nghệ và phát triển bền vững trong khuôn khổ quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc.



Cà Phê Việt Nam Trở Thành Di Sản Toàn Cầu

Không gian đối thoại quốc tế

Diễn đàn diễn ra tại Buôn Ma Thuật từ ngày 17–19/4/2026, do UBND tỉnh Đắk Lắk phối hợp với UNESCO, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM và Trung Nguyên Legend tổ chức. Sự kiện quy tụ đại diện cơ quan trung ương, địa phương, các đại sứ, tổ chức quốc tế, chuyên gia và cộng đồng thực hành cà phê trong nước, quốc tế.

Chủ đề “Từ những truyền thống đa dạng đến di sản sống chung của nhân loại” mở ra cách tiếp cận mới: cà phê không chỉ là nông sản hay ngành hàng xuất khẩu, mà là không gian văn hóa kết nối con người, cộng đồng và các nền văn minh.

Gần 40 tham luận, 4 phiên chuyên sâu về lịch sử, quy trình sản xuất, văn hóa tiêu dùng và thực hành bảo vệ di sản cà phê.

01

Cà phê như một “di sản sống”

Theo cách tiếp cận di sản học, giá trị cà phê nằm ở tri thức, kỹ năng, tập quán xã hội và ý nghĩa văn hóa được cộng đồng thực hành, sáng tạo và trao truyền qua nhiều thế hệ.

02

Định vị bản sắc cà phê Việt Nam

Buôn Ma Thuật và Đắk Lắk được nhìn nhận như không gian tiêu biểu của văn hóa cà phê, nơi hội tụ tri thức bản địa về trồng trọt, chế biến, thưởng thức và tổ chức đời sống gắn với cà phê.

03

Nâng giá trị ngành hàng

Việc giới thiệu tri thức trồng và chế biến cà phê Đắk Lắk ra quốc tế góp phần quảng bá hình ảnh Tây Nguyên, thúc đẩy đối thoại đa văn hóa và nâng cao giá trị gia tăng cho cà phê Việt Nam.

04

Tầm nhìn toàn cầu

Cà phê Việt Nam được định hướng trở thành ngôn ngữ chung của hòa hợp, sáng tạo và phát triển bền vững, góp phần kết nối các nền văn hóa và khẳng định vị thế trên bản đồ cà phê thế giới.

Kết luận

Diễn đàn góp phần chuyển cách nhìn về cà phê Việt Nam từ “một mặt hàng xuất khẩu” sang “một giá trị văn hóa sống”, qua đó mở rộng nền tảng thương hiệu, du lịch, ngoại giao văn hóa và phát triển bền vững.

Cơ Hội Mở Rộng Cà Phê Việt Nam Sang Canada

Thực trạng

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Canada đã tăng khoảng **300%** sau CPTPP, đạt gần **40 triệu USD**, nhưng thị phần vẫn dưới **2%**. Điều này cho thấy dư địa tăng trưởng còn lớn, đặc biệt khi Canada là thị trường tiêu thụ cà phê lớn, đa văn hóa và có nhu cầu ngày càng cao với sản phẩm có bản sắc, nguồn gốc rõ ràng và câu chuyện bền vững.

Kim ngạch xuất khẩu tăng

300% sau CPTPP

đạt

40 triệu USD

Hướng tiếp cận thị trường

Doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng cộng đồng kiều bào, các chủ quán cà phê gốc Việt và hệ thống phân phối địa phương để đưa cà phê Việt đến gần hơn với người tiêu dùng cuối. Các sản phẩm như cà phê phin, cà phê sữa đá, Arabica vùng cao và thương hiệu chung “Vietnamese Coffee” có thể tạo khác biệt so với các dòng espresso hay pour-over phổ biến tại Canada.

Nếu được triển khai bài bản, mô hình kết nối doanh nghiệp trong nước – kiều bào – kênh phân phối Canada sẽ giúp cà phê Việt Nam mở rộng thị phần, nâng giá trị thương hiệu và tạo nền tảng để thâm nhập sâu hơn vào thị trường Bắc Mỹ.

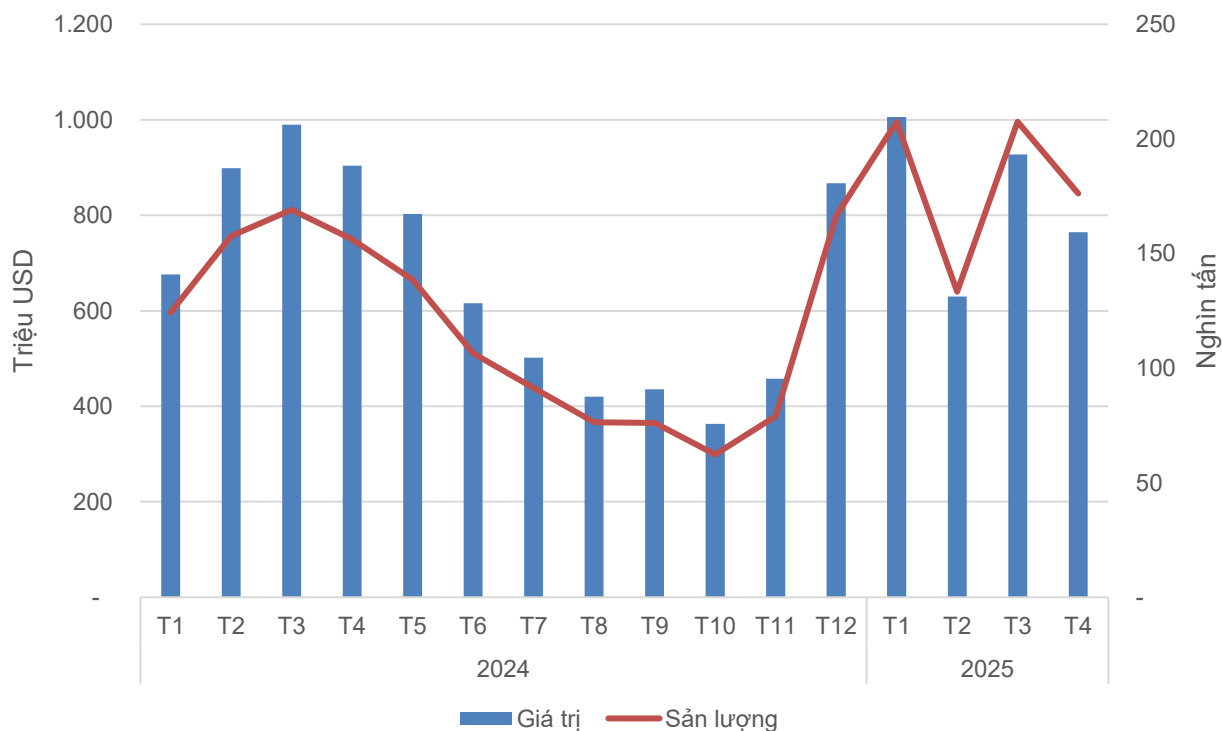


TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

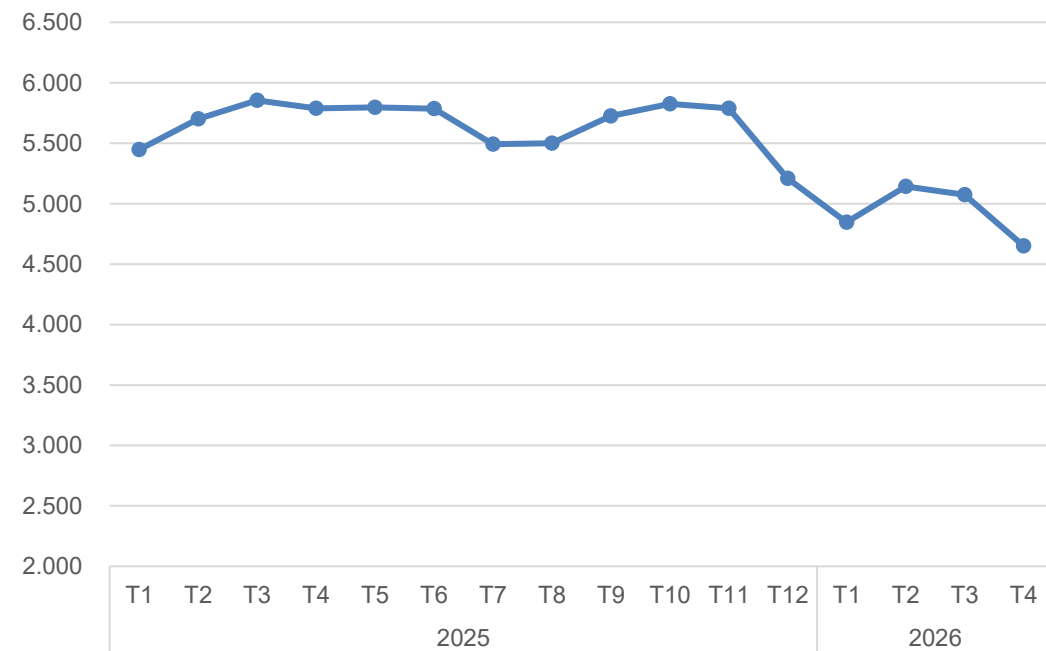
Tháng 4/2026 – Phân tích thị trường, chủng loại và giá trị xuất khẩu

TỔNG QUAN XUẤT KHẨU CÀ PHÊ T4/2026

Lũy kế T1-T4/2026, xuất khẩu cà phê đạt ~724 nghìn tấn (~3,33 tỷ USD), tăng 19,3% về lượng và giảm 4,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.



Giá cà phê xuất khẩu theo Quý bình quân giai đoạn 2025-2026



Tháng 4/2026, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam bình quân đạt 4.651 USD/tấn, giảm 19,8% so với cùng kỳ năm 2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- THÁNG 4/2026

Tháng 4/2026, Đức là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là Italia và Tây Ban Nha.

Đức
113,2 M
USD

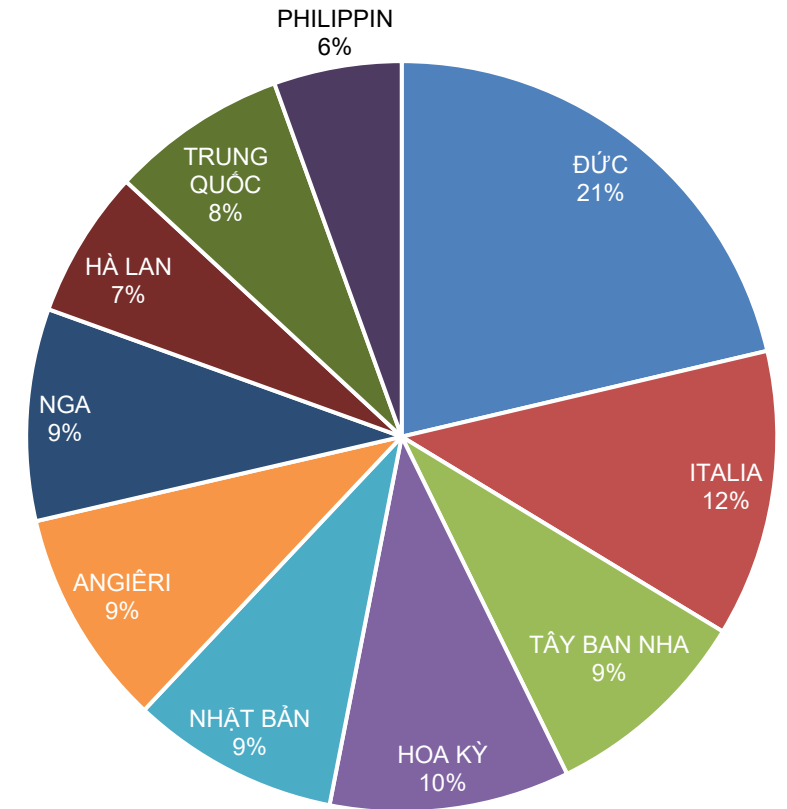
Italia
65,5 M
USD

Tây Ban Nha
54,8 M
USD

Giảm **26%** so với cùng kỳ năm trước.

Giảm **9%** so với cùng kỳ năm trước.

Giảm **45%** so với cùng kỳ năm trước.



CƠ CẤU CHỦNG LOẠI

CƠ CẤU CHỦNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU – THÁNG 4/2026



Chưa Rang Chưa Khử Cafein

Kim ngạch: **671,9** triệu USD

Giảm **17,4%** so với tháng 4/2025



Cà Phê Tan (Hòa Tan)

Kim ngạch: **94** triệu USD

Tăng **2,7%** so với tháng 4/2025



Chưa Rang Đã Khử Cafein

Kim ngạch: **16,8** triệu USD

Giảm **36,7%** so với tháng 4/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

Xuất Khẩu Cà Phê Việt Nam Sang Nhật Bản

Trong 2 tháng đầu năm 2026, Nhật Bản tiếp tục là thị trường quan trọng của cà phê Việt Nam. Cơ cấu xuất khẩu vẫn nghiêng mạnh về Robusta, trong khi cà phê chế biến và Arabica còn dư địa lớn để gia tăng giá trị.

63%

Robusta

chiếm tỷ trọng chủ đạo trong tổng trị giá xuất khẩu sang Nhật Bản.

30,7%

Cà phê chế biến

đã có hiện diện nhưng vẫn còn nhiều dư địa để mở rộng.

6,2%

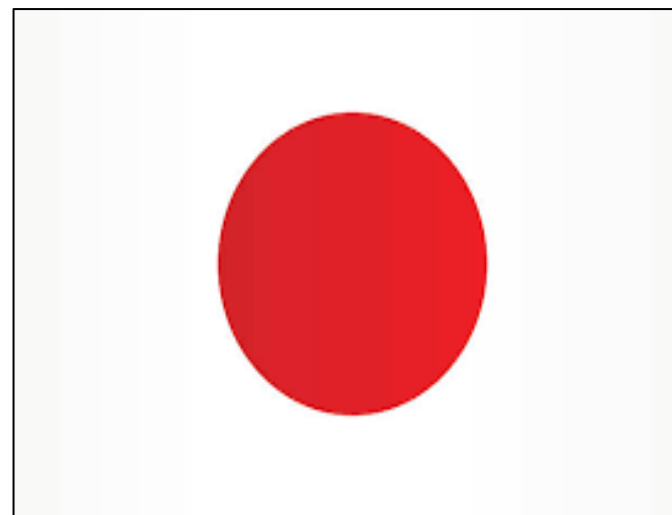
Arabica

tỷ trọng còn thấp, hạn chế khả năng nâng giá trị xuất khẩu.

Giá xuất khẩu bình quân

5.425 USD/tấn

Tháng 2/2026, tăng 6,1% so với tháng trước nhưng giảm 12,1% so với cùng kỳ 2025; bình quân 2 tháng đạt 5.219 USD/tấn, giảm 15,3%.



Xuất Khẩu Cà Phê Việt Nam Sang Thái Lan

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang Thái Lan tăng mạnh cả lượng và trị giá, giúp mở rộng thị phần và củng cố vị thế, nhất là ở phân khúc cà phê chế biến giá trị cao.

9,9 nghìn tấn

Xuất khẩu Quý I/2026
(+22,5% so với cùng kỳ)

80,6 triệu USD

Kim ngạch Quý I/2026
(+28,7% so với cùng kỳ)

83,6%

Tỷ trọng cà phê chế biến
trong 2 tháng đầu năm

35,68%

Thị phần của Việt Nam
trong nhập khẩu Thái Lan

Điểm nhấn thị trường: tháng 3/2026, xuất khẩu đạt 3,9 nghìn tấn, trị giá 32,0 triệu USD; giá bình quân 2 tháng đạt 8.119 USD/tấn, tăng 3,0%. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ hai cho Thái Lan, trong bối cảnh thị trường này giảm nhập khẩu tổng thể nhưng tăng mua từ Việt Nam.

Kết luận: Thái Lan là thị trường tiềm năng trung hạn; lợi thế của Việt Nam nằm ở nguồn cung ổn định, giá cạnh tranh và khả năng mở rộng sản phẩm chế biến giá trị cao.





TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

Quý I/2026 – Thông tin về sản xuất cà phê ở Việt Nam

Tình Hình Sản Xuất Cà Phê Việt Nam

Niên vụ cà phê 2025/26 ghi nhận tín hiệu tích cực từ điều kiện sinh trưởng và triển vọng xuất khẩu.

31 triệu bao

Sản lượng Robusta
ước đạt 10/2025–1/2026

+13,55%

Tăng so với
niên vụ trước

24,5 triệu bao

Dự báo xuất khẩu
cả niên vụ 2025/26

Điều kiện thời tiết

Thời tiết tại Tây Nguyên trong quý I/2026 được đánh giá thuận lợi cho giai đoạn phát triển của niên vụ cà phê 2025/26. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 4 và lượng mưa được dự báo tăng vào cuối tháng, hỗ trợ người trồng và hoạt động thị trường.

Sản lượng và xuất khẩu

Vụ thu hoạch 10/2025–1/2026 đã hoàn tất với sản lượng Robusta trung vị khoảng 31 triệu bao, cao hơn 13,55% so với niên vụ trước. Cả niên vụ 10/2025–9/2026, Việt Nam được dự báo xuất khẩu 24,5 triệu bao, tăng khoảng 10,5%.

Kết luận

Sự phục hồi sản lượng sau ba năm giảm liên tiếp giúp Việt Nam củng cố vai trò nguồn cung Robusta quan trọng, đồng thời hỗ trợ cân bằng nhu cầu tiêu dùng trong niên vụ hiện tại.

QUẢNG NGÃI MỞ RỘNG VÙNG TRỒNG CÀ PHÊ ARABICA XUẤT KHẨU

Cà phê Arabica vùng núi cao Quảng Ngãi đang mở ra hướng đi mới cho xuất khẩu, nhờ khí hậu mát lạnh, thổ nhưỡng phù hợp và hệ sinh thái đa dạng. Dù Robusta vẫn chiếm ưu thế, Arabica có tiềm năng tiếp cận các thị trường khó tính như châu Âu và Hoa Kỳ.

Vùng trồng & sinh kế

Kon Tu Ma và Măng Đen có khí hậu mát quanh năm, phù hợp Arabica; cây cho thu nhập ổn định cho đồng bào Xơ Đăng, nhiều hộ đạt 70–100 triệu đồng/năm từ cà phê.

Quy mô mở rộng

Toàn tỉnh có hơn 5.300 ha Arabica, tập trung ở Măng Đen, Măng Ri, Tu Mơ Rông, Ngọc Linh; mục tiêu đến năm 2030 nâng diện tích lên khoảng 7.000 ha.

Liên kết sản xuất

Địa phương hỗ trợ giống, tập huấn kỹ thuật, quy hoạch vùng chuyên canh; hợp tác xã và doanh nghiệp tham gia liên kết, bao tiêu và từng bước xây dựng thương hiệu.

Nút thắt chế biến

Thiếu cơ sở chế biến sâu tại chỗ khiến giá trị gia tăng còn thấp; tỉnh cần thu hút doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến Arabica phục vụ xuất khẩu.

Kết luận: Arabica xứ lạnh có thể trở thành hướng đi mới để Quảng Ngãi nâng giá trị nông sản vùng cao, nhưng cần phát triển vùng nguyên liệu tập trung, chuẩn hóa chất lượng và đầu tư chế biến sâu.

>5.300 ha

Arabica toàn tỉnh

7.000 ha

mục tiêu đến 2030

1.185 ha

cà phê tại Măng Ri

672 ha

đã trồng tại Măng Đen

Định hướng: từ cây sinh kế → vùng nguyên liệu xuất khẩu

Sản Xuất Cà Phê Tỉnh Sơn La

Các vùng trọng điểm đang bước vào thời kỳ chăm sóc quan trọng nhất trong năm.

33.628 ha

Diện tích cà phê toàn tỉnh, chủ yếu là Arabica

>250.000 tấn

Sản lượng quả cà phê tươi mỗi năm

15.400 tấn

Sản lượng quả tươi tại phường Chiềng An

70–100 triệu đồng

Thu nhập ổn định/năm của một số hộ trồng Arabica

Sơn La: chăm sóc cà phê giai đoạn ra hoa – đậu quả

Giai đoạn cuối tháng 1 đến hết tháng 3 quyết định năng suất, cần quản lý đồng bộ nước tưới, dinh dưỡng và sâu bệnh.

Quy mô và vùng trồng

Cà phê được trồng nhiều tại Muối Nọi, Chiềng La, Chiềng An, Chiềng Cơi...; riêng Muối Nọi có trên 2.440 ha Arabica, trở thành cây trồng giúp nhiều hộ ổn định sinh kế.

Chăm sóc sau thu hoạch

Nông dân tập trung tưới canh, tưới đủ nước, bón NPK và phân hữu cơ hoai mục để cây phục hồi, ra hoa tập trung, đậu quả nhiều và hạn chế rụng quả non.

Khuyến cáo kỹ thuật

Tưới lần đầu khi mầm hoa đã phân hóa đầy đủ; đồng thời theo dõi rệp sáp, thán thư, nấm hồng và mọt đục quả để xử lý sớm, tránh lây lan diện rộng.

Kết luận: Sự chủ động của cơ quan chuyên môn và kinh nghiệm của nông dân là nền tảng để Sơn La nâng năng suất, cải thiện chất lượng hạt và kỳ vọng một niên vụ cà phê mới bội thu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]: https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project_Cafe_Europe_2025_Press_Release_04_2025.pdf

[2]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[3]: <https://nilepost.co.ug/probe/258535/uganda-hosts-continental-coffee-summit-as-eu-deadline-threatens-smallholder-livelihoods>

[4]: <https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2155>

[5]: <https://dailycoffeenews.com/2025/04/11/fairtrade-international-and-black-baza-win-2025-sca-sustainability-awards/>

[6]: <https://baogialai.com.vn/viet-nam-duoc-xep-vao-nhom-rui-ro-thap-trong-quy-dinh-chong-pha-rung-cua-eu-post324575.html>

[7]: <https://nongnghiep.vn/20-giong-ca-phe-cua-wasi-duoc-chuyen-giao-ra-san-xuat-d398970.html>

[8]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/chu-dong-phong-sau-benh-hai-ca-phe-trong-mua-mua-d762385.html>

[9]: <https://nongnghiepmoitruong.vn/nang-cao-sinh-ke-cho-nong-ho-nho-va-cong-dong-nong-thon-d754142.html>

[10]: <https://baosonla.vn/kinh-te/xay-dung-thuong-hieu-ca-phe-arabica-son-la-jNzENKyHg.html>



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>